

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

#### ***1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu***

Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa An Giang.

Tên gói thầu: Sữa, Bột, Thực phẩm dinh dưỡng cho người bệnh.

Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm các mặt hàng dinh dưỡng để chế biến suất ăn dinh dưỡng cho người bệnh phục vụ nhu cầu chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa An Giang.

Giá gói thầu: 4.042.236.652 đồng (gồm 16 phần riêng biệt).

Nguồn vốn: Nguồn thu khám chữa bệnh.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ.

Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày.

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I năm 2026.

Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.

Thời gian thực hiện gói thầu: 24 tháng.

Tuỳ chọn mua thêm: Không áp dụng.

#### ***1.2. Yêu cầu về kỹ thuật***

Đặc tính, thông số kỹ thuật của từng loại hàng hóa được quy định chi tiết tại Danh mục hàng hóa gói thầu Sữa, Bột, Thực phẩm dinh dưỡng cho người bệnh.

Bất kỳ nhãn hiệu, ký mã hiệu, hãng sản xuất, danh từ riêng (nếu có) trong hồ sơ mời thầu chỉ mang tính chất tham khảo, minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật khó mô tả, nhà thầu có thể chào hàng hoá của hãng khác có thông số kỹ thuật tương đương, chấp nhận được hoặc ưu việt hơn các hàng hoá nêu trên về tính năng kỹ thuật.

Nhà thầu phải lập bảng kê khai các thông số kỹ thuật, quy cách, đơn vị tính của hàng hóa dự thầu so với hàng hóa mời thầu, trong đó ghi chú rõ dẫn chiếu đến tài liệu và kèm theo tài liệu chứng minh. Nhà thầu nên đánh dấu (highlight) vào các thông số cụ thể trên tài liệu để chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu.

Nhà thầu đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của hàng hóa dự thầu tại Mẫu số 10B, Mẫu số 12.1B - Bảng giá dự thầu (Thông tin kê khai tại Mẫu số 10B, Bảng giá dự thầu và thông tin trên các tài liệu sản phẩm phải thống nhất với nhau). Đối với hàng hóa không có ký mã hiệu thì nhà thầu điền

**“Không có”** và chịu hoàn toàn trách nhiệm về thông tin mà nhà thầu kê khai. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì hàng hóa dự thầu của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ

**Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Thực hiện kiểm tra và thử nghiệm hàng hoá trước khi đưa vào sử dụng. Bất kỳ hàng hoá nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp, không đáp ứng với đặc tính kỹ thuật của hàng hóa theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu có trách nhiệm thay thế bằng hàng hoá khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của hàng hóa. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hoá không phù hợp, không đáp ứng thì Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.

## HƯỚNG DẪN SẮP XẾP TÀI LIỆU KÈM THEO E-HSDT

Nhà thầu sắp xếp các tài liệu kèm theo E-HSDT vào các folder theo hướng dẫn. Để không xảy ra tình trạng lỗi file khi giải nén, nhà thầu vui lòng đặt tên file hoặc folder ngắn gọn theo tiếng Việt không dấu.

### 1. Folder “01 Tinh hop le E-HSDT”

- Bảo đảm dự thầu, tài liệu chứng minh tính hợp pháp của người ký bảo đảm dự thầu (nếu có).

- Thỏa thuận liên danh (nếu có).

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu.

### 2. Folder “02 Nang luc kinh nghiem”

- Các báo cáo tài chính (các bảng cân đối kế toán bao gồm tất cả thuyết minh có liên quan và các báo cáo kết quả kinh doanh) tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành kèm theo bản chụp được chứng thực một trong các tài liệu:

- Biên bản kiểm tra quyết toán thuế.
- Tờ khai tự quyết toán thuế (thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp) có xác nhận của cơ quan thuế về thời điểm đã nộp tờ khai.
- Tài liệu chứng minh việc nhà thầu đã kê khai quyết toán thuế điện tử.
- Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.
- Báo cáo kiểm toán (nếu có).

- Tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế thu nhập cá nhân đối với nhà thầu là hộ kinh doanh) của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu:

- Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử hoặc
- Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

- Hợp đồng tương tự kèm theo tài liệu chứng minh giá trị hoàn thành, được nghiệm thu.

- Tài liệu chứng minh sản lượng đã sản xuất trong 01 tháng (hóa đơn bán hàng, số lượng hàng tồn kho...) hoặc tài liệu chứng minh công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất.

- Cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc để chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có).

### **3. Folder “03 Ky thuat”**

Bao gồm các folder

- “Ky thuat chung”

- Đề xuất thời gian giao hàng
- Cam kết của nhà thầu

- “[Mã phân (lô) của từng sản phẩm dự thầu]”

- Bảng kê khai các thông số kỹ thuật, quy cách, đơn vị tính của hàng hóa dự thầu so với hàng hóa mời thầu
- Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa.

**DANH MỤC HÀNG HÓA**  
**Gói thầu Sữa, Bột, Thực phẩm dinh dưỡng cho người bệnh**

STT	Mã phần (lô)	Danh mục hàng hoá	Đặc tính, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Khối lượng
1	PP2600090594	Sữa năng lượng chuẩn, đậm chuẩn (chai 237ml)	Trong 100ml sữa chứa tối thiểu: - Năng lượng: $\geq 105$ kcal - Carbohydrate: $\geq 13,5$ g - Chất béo: $\geq 3,2$ g trong đó PUFA $\geq 0,4$ ; chất đạm: 4-6g - Chất xơ: $\geq 0,9$ g; Kali: $\geq 120$ mg - Calci: $\geq 150$ mg; Vitamin A: $\geq 350$ UI - Thành phần: Không có chiết xuất: tổ yến, sữa non, đông trùng hạ thảo.	Chai	56.694
2	PP2600090595	Bột dinh dưỡng giàu chất xơ (hộp 400g)	Trong 100g bột sữa chứa tối thiểu: - Năng lượng: $\geq 410$ kcal - Carbohydrate: $\geq 58$ g - Chất béo: $\geq 10$ g; chất đạm: $\geq 17$ g - Chất xơ tiêu hóa: $\geq 4$ g - Sắt: $\geq 10$ mg; Kẽm: $\geq 20$ mg; Kali: $\geq 715$ mg - Vitamin E: $\geq 7,5$ mg - Thành phần: có đậu nành, bột mọng đại mạch. Không có chiết xuất: tổ yến, sữa non, đông trùng hạ thảo.	Hộp	6.345
3	PP2600090596	Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng đậm đậu nành (lon 400g)	Trong 100g bột sữa chứa tối thiểu: - Năng lượng: $\geq 440$ kcal - Carbohydrate: $\geq 57$ g - Chất béo: $\geq 15$ g; chất đạm: $\geq 17$ g - Sắt: $\geq 9$ mg; Kẽm: $\geq 19$ mg; Kali: $\geq 490$ mg - Vitamin C: $\geq 11$ mg; Vitamin E: $\geq 16$ mg - Thành phần: có đậu nành, MCT. Không có chiết xuất: tổ yến, sữa non, đông trùng hạ thảo.	Lon	5.306
4	PP2600090597	Bột dinh dưỡng giàu đạm (hộp 400g)	Trong 100g bột sữa chứa tối thiểu: - Năng lượng: $\geq 410$ kcal - Carbohydrate: $\geq 58$ g - Chất béo: $\geq 10$ g; chất đạm: $\geq 15,5$ g - Chất xơ: $\geq 2$ g - Sắt: $\geq 8,5$ mg; Kẽm: $\geq 20$ mg; Kali: $\geq 600$ mg - Vitamin E: $\geq 7,5$ mg - Thành phần: có đậu nành, bột mọng đại mạch. Không có chiết xuất: tổ yến, sữa non, đông trùng hạ thảo.	Hộp	1.090
5	PP2600090598	Thực phẩm dinh dưỡng chuẩn, cao năng lượng (lon 400g)	Trong 100g bột sữa chứa tối thiểu: - Năng lượng: $\geq 430$ kcal - Carbohydrate: $\geq 59$ g - Chất béo: $\geq 12$ g, trong đó PUFA: $\geq 1,55$ g, Omega 3: $\geq 85$ mg; Chất đạm: $\geq 16,5$ g - Sắt: $\geq 5$ mg; Kali: $\geq 420$ mg - Vitamin C: $\geq 45$ mg; HMB: $\geq 380$ mg (hoặc CaHMB: $\geq 480$ mg); GABA: $\geq 12$ mg; Lactoferrin: $\geq 55$ mg. - Thành phần: có đậu nành phân lập, đạm whey cô đặc; không Gluten. Không có chiết xuất: tổ yến, sữa non, đông trùng hạ thảo.	Lon	149

STT	Mã phần (lô)	Danh mục hàng hoá	Đặc tính, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Khối lượng
6	PP2600090599	Thực phẩm dinh dưỡng công thức miễn dịch giàu đạm, cao năng lượng, Low GI (Lon 400g)	Trong 100g bột sữa chứa tối thiểu: - Năng lượng: $\geq 420$ kcal - Carbohydrate: $\geq 50$ g - Chất béo: $\geq 11$ g; chất đạm: $\geq 25$ g - Sắt: $\geq 7,5$ mg; Kali: $\geq 415$ mg; Kẽm: $\geq 4$ mg - Thành phần: + Có hoạt chất miễn dịch: Arginine, Glutamine; + Không có chiết xuất: tổ yến, sữa non, đông trùng hạ thảo. - Nồng độ: có dạng pha nồng độ 1ml:1kcal và 1ml:1.5kcal	Lon	270
7	PP2600090600	Thực phẩm dinh dưỡng Low GI cho bệnh đái tháo đường (lon 400g)	Trong 100g bột sữa chứa tối thiểu: - Năng lượng: $\geq 415$ kcal - Carbohydrate tổng: $\geq 50$ g với Palatinose $\geq 8$ g. - Chất béo: $\geq 14,5$ g, trong đó PUFA $\geq 2,5$ g; Chất đạm: $\geq 18$ g. - Xơ hòa tan $\geq 3$ g - Calci $\geq 400$ mg; Kali $\geq 355$ mg; Kẽm $\geq 4$ mg; Sắt $\geq 7,5$ mg - Vitamin C $\geq 60$ mg; Vitamin A $\geq 3000$ IU - Thành phần: hệ bột đường Low GI với GI $< 40$ . Không có chiết xuất: tổ yến, sữa non, đông trùng hạ thảo.	Lon	1.335
8	PP2600090601	Thực phẩm dinh dưỡng y học Low GI cho bệnh thận chưa lọc máu, ure huyết tăng (lon 400g)	Trong 100g bột sữa chứa tối thiểu: - Năng lượng: $\geq 410$ kcal - Carbohydrate: $\geq 55$ g; Palatinose $\geq 10$ g - Chất béo: $\geq 15,5$ g trong đó PUFA $\geq 1,5$ g; Chất đạm: $\geq 9$ g và $< 12$ g - Calci $\geq 300$ mg; Kali: $< 300$ mg và $\geq 250$ mg - Vitamin C $\geq 20$ mg; Kẽm $\geq 5$ mg - Thành phần: có chứa đạm sữa, đạm đậu nành, hệ bột đường Low GI hấp thu chậm. Không có chiết xuất: tổ yến, sữa non, đông trùng hạ thảo.	Lon	33
9	PP2600090602	Thực phẩm dinh dưỡng y học Low GI cho bệnh thận có lọc thận (lon 400g)	Trong 100g bột sữa chứa tối thiểu: - Năng lượng: $\geq 410$ kcal - Carbohydrate: $\geq 50$ g; Palatinose $\geq 10$ g - Chất béo: $\geq 15$ g trong đó PUFA $\geq 1,5$ g; Chất đạm: $\geq 19$ g - Calci $\geq 320$ mg; Kali: $< 250$ mg và $\geq 210$ mg - Vitamin C $\geq 20$ mg; Kẽm $\geq 5$ mg - Thành phần: có chứa đạm sữa, đạm đậu nành, hệ bột đường Low GI hấp thu chậm. Không có chiết xuất: tổ yến, sữa non, đông trùng hạ thảo.	Lon	66
10	PP2600090603	Thực phẩm dinh dưỡng bổ sung giảm đạm, giảm Kali (lon 400g)	Trong 100g bột sữa chứa tối thiểu: - Năng lượng: $\geq 435$ kcal - Carbohydrate: $\geq 65$ g - Chất béo: $\geq 13$ g; Chất đạm: $\geq 9$ g và $< 12$ g - Calci $\geq 350$ mg; Kali: $< 300$ mg và $\geq 250$ mg - Vitamin C $\geq 13$ mg - Thành phần: có chứa đạm whey và đạm đậu nành, MCT. Không có chiết xuất: tổ yến, sữa non, đông trùng hạ thảo.	Lon	503

STT	Mã phần (lô)	Danh mục hàng hoá	Đặc tính, thông số kỹ thuật (hoặc tương đương)	Đơn vị tính	Khối lượng
11	PP2600090604	Thực phẩm dinh dưỡng bổ sung giàu đạm, giàu Kali (lon 400g)	Trong 100g bột sữa chứa tối thiểu: - Năng lượng: $\geq 415$ kcal - Carbohydrate: $\geq 55$ g - Chất béo: $\geq 12,5$ g; Chất đạm: $\geq 20$ g; Xơ tiêu hóa: $\geq 5$ g - Calci $\geq 230$ mg; Kali: $< 300$ mg và $\geq 250$ mg - Vitamin C $\geq 10$ mg - Thành phần: có chứa đạm whey và đạm đậu nành, MCT. Không có chiết xuất: tổ yến, sữa non, đông trùng hạ thảo.	Lon	701
12	PP2600090605	Thực phẩm dinh dưỡng y học cho bệnh gan (lon 400g)	Trong 100g bột sữa chứa tối thiểu: - Năng lượng: $\geq 410$ kcal - Carbohydrate: $\geq 65$ g - Chất béo: $\geq 8,5$ g, trong đó có thành phần Omega-3; chất đạm: $\geq 14$ g, trong đó tổng khối lượng BCAA (Leucine, Isoleucine, Valine) $\geq 2$ g - Calci $\geq 320$ mg; Kẽm $\geq 4$ mg - Vitamin C $\geq 60$ mg; Vitamin A $\geq 1700$ IU - Thành phần: có L-Carnitine ( $\geq 60$ mg), L-Arginine, đạm whey, MCT. Không có chiết xuất: tổ yến, sữa non, đông trùng hạ thảo	Lon	185
13	PP2600090606	Thực phẩm bổ sung Carbohydrate đường uống (gói 25g)	Trong 100g bột nguyên liệu chứa tối thiểu: - Năng lượng: 343 - 419 Kcal - Carbohydrate: 89 - 98g. Thành phần: 100% Maltodextrin.	Gói	14.230
14	PP2600090607	Thực phẩm dinh dưỡng đạm thủy phân lon (400g)	Trong 100g bột sữa chứa tối thiểu: - Năng lượng: $\geq 420$ kcal - Carbohydrate: $\geq 50$ g - Chất béo: $\geq 15,5$ g, trong đó MCT $\geq 7,5$ g, PUFA $\geq 4$ g; chất đạm: $\geq 16,5$ g - Calci $\geq 300$ mg; Kali: $\geq 480$ mg - Thành phần: đạm whey thủy phân $\geq 75\%$ . Không có chiết xuất: tổ yến, sữa non, đông trùng hạ thảo.	Lon	312
15	PP2600090608	Soup xay năng lượng chuẩn, giàu đạm (hộp 250ml)	Trong 100ml soup xay chứa tối thiểu: - Năng lượng: 100 – 150 kcal - Đạm: $\geq 3,6$ g; Lipid: $\geq 3,2$ g - Carbohydrate: $\geq 13,5$ g - Có chứa MCT; Chất xơ: $\geq 1$ g - Kali: $\geq 200$ mg; Vitamin A: $\geq 70$ µg - Không chứa: Gluten, Lactose	Hộp	1.430
16	PP2600090609	Soup xay năng lượng chuẩn (hộp 250ml)	Trong 100ml soup xay chứa tối thiểu: - Năng lượng: 100 – 150 kcal - Đạm: 3,2 - 6,5g; Lipid: $\geq 3,2$ g - Carbohydrate: $\geq 14$ g - Có chứa MCT; Chất xơ: $\geq 1$ g - Kali: $\geq 140$ mg; Vitamin A: $\geq 60$ µg - Không chứa: Gluten, Lactose	Hộp	44